

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ M  
TỈNH D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HS-ST

Ngày: 29/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH D**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Ngọc

2. Ông Nguyễn Văn Xô

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh D mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2022/TLST - HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trương Đức K**, sinh năm 1988, Nơi cư trú: Khu 4, phường P, thị xã M, tỉnh D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Đức M1 và bà Nguyễn Thị T. Bị cáo có vợ Rơ Châm H1 và có một con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 11/2012/HSST ngày 29/02/2012 của TAND huyện M (nay là TAND thị xã M), tỉnh D xử phạt Trương Đức K 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2011 về tội Gây rối trật tự công cộng. Ngày 30/8/2013, K chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 12/6/2012, K chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm của bản án.

+ Tại bản án hình sự phúc thẩm số 57/2016/HSPT ngày 10/6/2016 của TAND tỉnh D xử phạt Trương Đức K 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2015. Ngày 11/9/2019, K chấp hành xong hình phạt tù. K đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự và được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Quyết định số 11/2021/QĐST-DS ngày 01/9/2021 của TAND thị xã M.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:** Anh Tô Đức H, sinh năm 2000, trú tại: Khu 4, phường P, thị xã M, tỉnh D. Vắng mặt

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1990, địa chỉ: Khu đô thị H2, phường S, thị xã M, tỉnh D. Có mặt

**\*Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1988. Vắng mặt
2. Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1982. Vắng mặt
3. Anh Phạm Thanh Tuấn - sinh năm 1981. Có mặt
4. Anh Phùng Văn D2 - sinh năm 1987. Có mặt
5. Anh Ngô Văn T1, sinh năm 1966. Vắng mặt
6. Anh Phan Đình V, sinh năm 1990. Vắng mặt
7. Anh Vũ Quang M1, sinh năm 2000. Có mặt
8. Anh Ngô Anh T2, sinh năm 1995. Vắng mặt
9. Anh Lê Văn Q1, sinh năm 1994. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 7/2021, Trương Đức K cùng các anh Tô Đức H, sinh năm 2000, trú tại: Khu 4, phường P, thị xã M; Vũ Quang M1, sinh năm 2000, trú tại: Khu 7, phường P, thị xã M; Ngô Anh T2, sinh năm 1995, trú tại: Thôn 2, xã Hoành Sơn, thị xã M và Lê Văn Q1, sinh năm 1994, trú tại: Thượng Chiểu, Tân Dân, M nhiều lần đi hát Karaoke chung với nhau, K là người đứng ra thuê nhân viên phục vụ do anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1988, trú tại: thôn 1, xã Hoành Sơn, thị M quản lý hết tổng số tiền 21.000.000 đồng. Do chưa có tiền trả nên K đứng ra nhận nợ với anh D1. Sau đó K và các anh H, T2, Q1, M1 thống nhất với nhau mỗi người góp 4.700.000 đồng để trả anh D1. Vài ngày sau các anh T2, Q1, M1 đã đưa tiền cho anh H để trả anh D1, anh H cầm tiền nhưng không trả anh D1 mà sử dụng số tiền đó cùng K đi hát Karaoke dẫn đến mâu thuẫn trong việc chia tiền trả anh D1. Chiều ngày 17/9/2021, anh H, K và anh D1 hẹn gặp nhau tại quán bia Quang Cảnh ở Khu đô thị H2 - phường S - thị xã M để nói rõ về số tiền anh H và K còn nợ anh D1. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, K cùng các anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1982, trú tại: KDC A, phường S, thị xã M; Phạm Thanh Tuấn, sinh năm 1981, trú tại: Khu 4, phường P, thị xã M và Phùng Văn Dươn, sinh năm 1987, trú tại: phường P1, thị xã M (đều là bạn của anh D1 và K) đến uống bia tại phòng thứ 2 của quán Quang Cảnh tính từ cửa chính của quán đi vào. Sau đó lần lượt có anh D1, anh H, anh Ngô Văn T1, sinh năm 1996, trú tại: thôn 1, xã Hoành Sơn, thị xã M (là bạn của anh D1), anh M1, anh Q1, anh T2 và anh Phan Đình V, sinh năm 1990, trú tại: Trại Xanh, phường T3, thị xã M, tỉnh D (là bạn của anh Q1) đến. K và anh H ngồi đối diện nhau, cách nhau bởi một mặt bàn dài 1m22x75cm, K ngồi quay

lưng về bức tường phía Bắc. Trong khi nói chuyện, do không thống nhất được số tiền mỗi người phải trả cho anh D1 là bao nhiêu nên K và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, hai bên có lời qua tiếng lại cãi nhau. K đứng dậy lấy khoảng 3 - 4 chiếc cốc thủy tinh loại không có quai, cao khoảng 10cm, có miệng và đáy hình tròn, miệng cốc đường kính 7cm, đáy cốc đường kính 5cm dùng để uống bia để trên mặt bàn K và anh H ngồi ném liên tiếp về phía anh H. Khi bị K ném cốc, anh H đứng dậy né người tránh và cầm chiếc ghế đang ngồi (loại ghế nhựa màu nâu, nhãn hiệu Song Long, ghế tựa, cao 87cm, chiều ngang 38cm, chiều dài 40cm, phần lưng tựa của ghế cao 47cm, chiều ngang chỗ rộng nhất là 38,5cm) giơ lên che mặt. K ném cốc trúng vào tường, vào mặt bàn và ghế anh H sử dụng để che mặt làm cốc vỡ, các mảnh vỡ thủy tinh bắn vào cánh tay, cẳng tay phải và thành bụng phải của anh H làm anh H bị thương chảy máu. Anh H được anh D1 đưa đến Trung tâm y tế thị xã M cấp cứu và điều trị từ ngày 17/9/2021 đến ngày 27/9/2021 thì ra viện. Tại bệnh án ngoại khoa của Trung tâm y tế thị xã M xác định thương tích của anh Tô Đức H gồm: Vết thương thành bụng phải ngang trên rốn, kích thước (7x5)cm bờ sắc gọn, đáy vết thương lộ nhiều tổ chức phần mềm dưới da, chảy nhiều máu; Vết thương cẳng cánh tay phải nhiều vết thương hở.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/TgT ngày 16/11/2021 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế D kết luận: Anh Tô Đức H bị vết thương thành bụng phải gây đứt cơ, thủng ổ bụng, tổn thương thành mạc đại tràng, chảy máu ổ bụng, đã mổ thăm dò ổ bụng, xử lý. Hiện ổn định để lại 03 sẹo vết thương, mổ, dẫn lưu kích thước trung bình và nhỏ; 04 sẹo vết thương phần mềm cánh, cẳng tay phải kích thước nhỏ. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây ra, anh H bị người khác dùng cốc thủy tinh ném, làm cốc vỡ, mảnh vỡ thủy tinh bắn vào gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã M đã quản lý 31 mảnh vỡ cốc thủy tinh màu trong suốt, trong đó mảnh vỡ to nhất kích thước (9x5)cm, mảnh vỡ nhỏ nhất kích thước (2x1)cm do anh Nguyễn Duy Q là chủ quán giao nộp; 01 áo cốc màu đen, phía bên trong cổ áo in logo nhãn hiệu BIMAN, cỡ 40 màu trắng, phía cổ tay áo bên trái có chữ BIMAN được thêu nổi màu vàng. Tại vị trí cách mép áo bên phải 13,5cm và cách mép áo dưới 13,5cm có một vết rách dài 3,5cm do anh Tô Đức H giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây thương tích cho anh Tô Đức H, bị cáo Trương Đức K và gia đình tự nguyện thỏa thuận xong phần trách nhiệm dân sự cho anh H. Đến nay anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị cáo Trương Đức K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm

tội của mình.

*Tại bản Cáo trạng số 56/CT – VKS ngày 06/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố Trương Đức K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.*

***Tại phiên tòa hôm nay:***

- Bị cáo khai nhận có hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã M vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Tuyên bố:* Bị cáo Trương Đức K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- *Đề nghị áp dụng:* điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Đề nghị xử phạt:* Bị cáo Trương Đức K từ 27 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, tiền án phí đối với bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã M; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa Trương Đức K thừa nhận, xuất phát từ việc K đưa tiền cho H để trả nợ cho Duy, tuy nhiên H không trả nợ mà còn không thừa nhận, trốn tránh trách nhiệm dẫn đến 2 bên lời qua tiếng lại, do bức tức K lấy cốc thủy tinh cao 10cm, đường kính khoảng 7 cm (cốc uống bia) ném 3 – 4 cốc về phía H, cốc thủy tinh trúng vào bàn, vào tường làm cốc vỡ, các mảnh thủy tinh bắn ra gây thương tích cho H.

Tài liệu chứng cứ đã thu thập: Lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và người làm chứng đều xác định: Tại thời điểm bị cáo K và người bị hại H xảy ra xô xát, ngoài hành vi của bị cáo thì không có ai khác có hành động gì với người bị hại H. Anh Nguyễn Duy Q là chủ quán bia Quang Cảnh xác định, khi H mở cửa chạy ra khỏi phòng thì thấy tay của người bị hại H chảy máu, một tay ôm bụng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/TgT ngày 16/11/2021 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế D kết luận về cơ chế hình thành vết thương: “... Các tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây ra, anh H bị người khác dùng cốc thủy tinh ném, làm cốc vỡ, mảnh vỡ thủy tinh bắn vào gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%”.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng cùng tang vật chứng đã thu giữ. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/9/2021, tại quán bia Quang Cảnh của gia đình anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1990, địa chỉ: Khu đô thị H2 - phường S, thị xã M, tỉnh D. Do có mâu thuẫn, Trương Đức K đã có hành vi dùng 3 đến 4 chiếc cốc thủy tinh loại không có quai, cao khoảng 10cm, có miệng và đáy hình tròn, miệng cốc đường kính 7cm, đáy cốc đường kính 5cm ném liên tiếp về phía anh Tô Đức H đang ngồi đối diện, K ném cốc trúng vào tường, mặt bàn, ghế anh H dùng để che mặt làm cốc vỡ, mảnh vỡ thủy tinh bắn vào cánh tay, cẳng tay phải, thành bụng phải của anh H. Hậu quả anh H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ. Do vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất hậu quả mà bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

*[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Nguyên nhân sự việc, xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa bị cáo và người bị hại H về việc bị cáo đã đưa tiền cho H để trả nợ cho Duy, tuy nhiên H không trả nợ mà còn không thừa nhận, trốn tránh trách nhiệm dẫn đến bị cáo K có hành vi cầm cốc thủy tinh ném về phía H, gây ra thương tích cho người bị hại H. Bản thân bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi ném cốc thủy tinh vào người khác người khác sẽ gây tổn hại cho sức khỏe của người bị hại, song do không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Do vậy, cần có hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả bị cáo đã ra mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

*[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường tiền viện phí, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe. Người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả*” theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng một phần do lỗi của người bị hại, quá trình điều tra người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ một phần do lỗi của người bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bột phát, nhất thời. Bản thân bị cáo tuy đã từng bị kết án vào năm 2016, tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] *Trách nhiệm dân sự:* Chi phí viện phí, tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với người bị hại Tô Đức H. Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại. Anh H không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

Đối với một số cốc thủy tinh bị cáo sử dụng ném Tô Đức H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1990, địa chỉ: Khu đô thị H2, phường S, thị xã M, tỉnh D. Tại phiên tòa anh Quang xác định giá trị tài sản không lớn, anh Quang không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[6] *Xử lý vật chứng:*

- Đối các mảnh cốc thủy tinh vỡ xác định tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Duy Q. Quá trình điều tra anh Quang xác định giá trị tài sản không lớn nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc áo cộc tay màu đen, cỡ 40, phía cổ tay áo bên trái có chữ BIMAN được thêu nổi màu vàng do Tô Đức H giao nộp. Xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- *Căn cứ:* điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- *Căn cứ:* Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ:* Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Trương Đức K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

#### *1. Về hình phạt chính:*

- *Xử phạt:* Bị cáo Trương Đức K 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P để giám sát, giáo dục để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.*

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 85 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

4. *Tránh nhiệm dân sự:* Không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

#### *5. Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu cho tiêu hủy 31 mảnh thủy tinh màu trong suốt, trong đó mảnh vỡ to nhất kích thước (9 x 5)cm, mảnh vỡ nhỏ nhất kích thước (2 x 1)cm.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 áo cộc tay màu đen, cỡ 40, phía cổ tay áo bên trái có chữ BIMAN được thêu nổi màu vàng.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/06/2022 giữa Công an thị xã M và Chi cục thi hành án dân sự thị xã M).

6. **Án phí:** Bị cáo Trương Đức K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. **Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại; có mặt người có quyền lợi liên quan. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã M;
- Cơ quan điều tra CA thị xã M;
- THA hình sự công an thị xã M;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Sở Tư pháp tỉnh D;
- UBND Phường P, TX M;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CS Công an thị xã M;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Khánh**